

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 28/8/2019

V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa : Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLPT- HNGĐ ngày 23/7/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ - ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2019/QĐ-PT ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị T, sinh năm 1981. (có mặt)

ĐKKHKT: Thôn S, xã TT, huyện LG, Bắc Giang.

Tạm trú: Thôn DH, xã TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1974. (có mặt)

ĐKKHKT: Thôn S, xã TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn anh Nguyễn Quốc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019, bản tự khai và lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ngày 06/12/2001 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện LG, nhưng hiện vợ chồng chị đã đánh mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hòa hợp, vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Từ đó đến nay vợ chồng thường xảy ra

mâu thuẫn, anh H thường gây sự đánh, chửi chị và các con. Đến năm 2019 mâu thuẫn gay gắt, gia đình hai bên khuyên giải nhưng không được, chị và anh H đã ly thân từ ngày 30/3/2009. Nay do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ, chị đã đến UBND xã TT đề nghị xác nhận về việc đăng ký kết hôn, nhưng xã xác định chị và anh H không đăng ký kết hôn, do đó chị đề nghị Tòa án xử tuyên bố không công nhận chị và anh Nguyễn Quốc H là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 19/7/2003 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/6/2010, hai con đều khỏe mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, ruộng canh tác, nghĩa vụ chung về tài sản: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quốc H tại bản tự khai ngày 17/4/2019 và các lời khai tiếp theo trình bày: anh và chị Đặng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, song đến nay đã mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống hòa thuận. Năm 2013, vì lý do phát triển kinh tế gia đình nên anh nhất trí cho chị T đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan, cuối năm 2018 thì chị T về nước. Trong thời gian chị T ở nước ngoài, lúc đầu vợ chồng vẫn liên lạc, quan tâm đến nhau, nhưng từ năm 2016 thì chị T không nghe điện thoại, không liên lạc gì với anh. Khi chị T về nước đã tỏ thái độ coi thường anh, có những hành vi cư xử không đúng, nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt. Trước tết 2019 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vài ngày sau đó quay về chung sống với anh, nhưng đến tháng 3/2019 thì vợ chồng lại xảy tranh cãi vã, đánh nhau và chị T đã bỏ về nhà ngoại sống từ đó đến nay. Nay chị T vẫn kiên quyết không quay về và yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T, anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày, anh yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, anh không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện UBND xã TT, huyện LG cung cấp trong biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/5/2019: Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách về đăng ký kết hôn từ năm 2000 cho đến nay được lưu giữ tại UBND xã TT, huyện LG thì không thấy có trường hợp anh Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1974 và chị Đặng Thị T, sinh năm: 1981 có đăng ký kết hôn tại xã. Việc chị T, anh H mâu thuẫn là có thực, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị T yêu cầu xem xét tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết. Đối với con chung thì chị T, anh H có hai con chung, nếu giải quyết việc nuôi con thì đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các cháu, quan điểm của địa phương nên giao mỗi người nuôi một con.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn anh Nguyễn Quốc H vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày.

*Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2019/HNGĐ - ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điều 9, điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 5, điều 27- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quốc H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 19/7/2003. Giao cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/6/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T, anh H đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2019 bị đơn là anh Nguyễn Quốc H kháng cáo phần giải quyết về con chung của bản án sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ - ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang, cụ thể: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết lại vụ án, giao cho anh được quyền nuôi cả hai con chung là Nguyễn Tuấn M và Nguyễn Minh A.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T không rút đơn khởi kiện, anh H không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H trình bày: Tôi giữ nguyên quan điểm kháng cáo xin được nuôi cả hai con chung vì điều kiện công việc của chị T không đảm bảo thời gian và thu nhập để nuôi con. Các cháu vẫn ở ổn định với tôi từ bé đến nay và được tôi tạo điều kiện ăn học đầy đủ. Tôi làm nghề thuốc nam gia truyền, có điều kiện về mặt thời gian thuận lợi, thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi cả hai con. Trước đây hai con có nguyện vọng ở với chị T là do chị ấy dùng vật chất để dụ dỗ các cháu. Từ khi ly hôn đến nay tôi đến thăm con mà không được gặp. Ngoài các yêu cầu trên tôi không đề nghị xem xét giải quyết yêu cầu nào khác.

- Nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày: Không chấp nhận nội dung kháng cáo và quan điểm trình bày của anh Nguyễn Quốc H. Lý do vì: Anh H là người không đủ tư cách đạo đức để nuôi con. Anh xui con có lời lẽ xúc phạm tôi và gia đình tôi. Cháu Minh A là con gái cần có mẹ quan tâm, chăm sóc sẽ tốt hơn. Hiện cháu Minh A đang ở với tôi và đi học tại Trường tiểu học xã TT, huyện VY nơi tôi đang làm việc và tạm trú. Tôi cũng đi làm và có thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng

dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai, nhận thấy cấp sơ thẩm giải quyết giao cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 19/7/2003. Giao cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/6/2010, về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, là có căn cứ pháp luật. Do vậy căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ-ST ngày 13/6/2019 của TAND huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H được nộp cho Tòa án nhân dân huyện LG trong thời hạn quy định của pháp luật và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 – Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H là hợp lệ và HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Bản án sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ-ST ngày 13/6/2019 đã giải quyết về quan hệ hôn nhân, không công nhận chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quốc H là vợ chồng. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nội dung giải quyết này nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3]. Xét nội dung kháng cáo đề nghị được nuôi con chung cả hai con chung của anh Nguyễn Quốc H, HĐXX thấy:

[3.1]. Về con chung: anh Nguyễn Quốc H, chị Đặng Thị T có hai con chung Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 19/7/2003 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/6/2010. Khi ly hôn, anh H và chị T đều xin được nuôi cả hai con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho anh H nuôi con chung là Nguyễn Tuấn M, chị T nuôi con chung là Nguyễn Minh A. Tuy nhiên anh Nguyễn Quốc H kháng cáo không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cho anh được quyền nuôi cả hai con chung.

HĐXX thấy trong quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm đã tham khảo nguyện vọng thì cả hai con chung đều có muốn được ở cùng mẹ. Căn cứ vào điều kiện thực tế về nơi ở, kinh tế, thu nhập của mỗi bên cũng như tâm sinh lý phát triển về giới của cháu Nguyễn Tuấn M, cháu Nguyễn Minh A, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Minh A, anh H nuôi cháu Nguyễn Tuấn M là có căn cứ

pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét do mỗi người được giao nuôi một con là có căn cứ pháp luật.

[3.2]. Tại quá trình xét xử phúc thẩm anh H không có chứng cứ nào khác chứng minh chị T không đủ điều kiện nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con của anh H và chị T, HĐXX thấy đều đảm bảo. Do đó, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được quyền nuôi cả hai con chung của anh Nguyễn Quốc H. Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ-ST ngày 13/6/2019 của TAND huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 29- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh H được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0007267 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1, Điều 308 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2019/HNGĐ - ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ điều 9, điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 5, điều 27; khoản 1, điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 19/7/2003. Giao cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/6/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T, anh H đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí phúc thẩm: anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0007267 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Cổng thông tin điện tử;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng

